

Số: 2663 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 08 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành
Luật Năng lượng nguyên tử số 94/2025/QH15**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Năng lượng nguyên tử ngày 27 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai Luật Năng lượng nguyên tử số 94/2025/QH15.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý, Thư ký TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục;
- Lưu: VT, KGVX (2).

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Chí Dũng



KẾ HOẠCH

Triển khai thi hành Luật Năng lượng nguyên tử số 94/2025/QH15

(Kèm theo Quyết định số 2663/QĐ-TTg

ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

Luật Năng lượng nguyên tử số 94/2025/QH15 được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 9 ngày 27 tháng 6 năm 2025, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đã thể chế đầy đủ, kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân, an ninh hạt nhân và thanh sát hạt nhân. Để triển khai thi hành Luật Năng lượng nguyên tử (sau đây viết tắt là Luật NLNT) đồng bộ, thống nhất, kịp thời và hiệu quả, trên cơ sở tuân thủ quy định tại Điều 59 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 78/2025/QH15 và Chương II Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật NLNT với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật NLNT bảo đảm kịp thời, thống nhất và hiệu quả.

b) Phân định rõ trách nhiệm của cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp trong việc thực hiện các hoạt động triển khai thi hành Luật NLNT.

c) Tăng cường nhận thức, ý thức trách nhiệm và sự phối hợp của các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật NLNT.

2. Yêu cầu

a) Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật NLNT.

b) Nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm, vai trò của cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì trong việc phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc triển khai thi hành Luật NLNT.

c) Xác định lộ trình cụ thể để bảo đảm Luật NLNT và các văn bản quy định chi tiết Luật NLNT được thực hiện thống nhất, đồng bộ trên phạm vi cả nước kể từ ngày Luật NLNT có hiệu lực thi hành.

d) Thường xuyên, kịp thời kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn tháo gỡ, giải quyết vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức, thực hiện để đảm bảo tiến độ, hiệu quả của việc triển khai thi hành Luật NLNT.

II. NỘI DUNG

1. Xây dựng 04 Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết, biện pháp để tổ chức thi hành Luật NLNT thực hiện theo Quyết định số 1526/QĐ-TTg ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 9.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Khoa học và Công nghệ.
- Cơ quan phối hợp: Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian trình Chính phủ: Quý IV năm 2025.
- Sản phẩm: 04 Nghị định của Chính phủ được ban hành quy định chi tiết, biện pháp để tổ chức thi hành Luật NLNT.

2. Tổ chức tập huấn, tuyên truyền, phổ biến Luật NLNT

a) Tổ chức hội nghị tập huấn chuyên sâu cho cán bộ, công chức ở địa phương làm công tác giải quyết thủ tục hành chính, công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử ở địa phương.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Khoa học và Công nghệ.
- Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2025 và các năm tiếp theo.
- Sản phẩm: Tài liệu tập huấn chuyên sâu (bản in và bản điện tử).

b) Tổ chức hội nghị phổ biến Luật NLNT và các văn bản hướng dẫn thi hành cho tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2025 và các năm tiếp theo.

- Sản phẩm: Tài liệu phổ biến Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành (Bản in và bản điện tử).

c) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, các phương tiện thông tin đại chúng khác ở trung ương và địa phương, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên kể từ khi Quyết định này có hiệu lực.

- Sản phẩm: Tài liệu phổ biến, tuyên truyền với nhiều loại hình ấn phẩm: tài liệu in, video, ấn phẩm số.

d) Biên soạn cẩm nang hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm công tác quản lý trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

- Sản phẩm: Cẩm nang hướng dẫn nghiệp vụ (bản in và bản điện tử).

3. Tổ chức rà soát, xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật để phù hợp với việc triển khai thi hành Luật NLNT.

- Cơ quan chủ trì: Các bộ, cơ quan ngang bộ.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp, các bộ, ngành khác có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Phù hợp với lộ trình sau khi các Nghị định của Chính phủ được ban hành, bảo đảm đồng bộ với việc triển khai thi hành Luật.

- Sản phẩm: Danh mục văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ.

4. Kiểm tra, đôn đốc, theo dõi tình hình tổ chức thi hành Luật NLNT và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật NLNT.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp, các bộ, cơ quan ngang bộ và các cơ quan, tổ chức có liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên kể từ khi Quyết định này có hiệu lực.

- Sản phẩm: Văn bản đôn đốc, báo cáo kết quả tổ chức thi hành Luật.

5. Tổ chức các nội dung hỗ trợ thi hành Luật theo quy định pháp luật gồm:

a) Hướng dẫn áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết thi hành Luật NLNT.

b) Tổ chức tiếp nhận và xử lý các kiến nghị, đề xuất của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện Luật và các văn bản hướng dẫn.

c) Tổ chức rà soát, đánh giá và cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu liên quan.

d) Bảo đảm các điều kiện thi hành theo quy định tại Điều 59 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Cơ quan thực hiện: Các bộ quản lý ngành, lĩnh vực theo chức năng, nhiệm vụ quản lý của từng bộ, cơ quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên kể từ khi Quyết định này có hiệu lực.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí bảo đảm thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước hàng năm của các bộ, cơ quan, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Đối với các nhiệm vụ triển khai trong năm 2025, các bộ, ngành, địa phương chủ động bố trí trong nguồn ngân sách nhà nước giao năm 2025 để triển khai thực hiện.

3. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan liên quan bố trí kinh phí thường xuyên trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để bảo đảm triển khai thực hiện Kế hoạch này.

4. Các cơ quan được phân công chủ trì thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch này có trách nhiệm lập kế hoạch, dự toán, quyết toán, quản lý sử dụng và báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

5. Ủy ban nhân dân các cấp tổng hợp, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và quy định về phân cấp ngân sách hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm:

a) Chủ trì và phối hợp với các bộ, ngành, địa phương rà soát, hướng dẫn và xử lý kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến thi hành Luật NLNT.

b) Theo dõi, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện và định kỳ hàng năm hoặc theo yêu cầu tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ việc thực hiện Kế hoạch này.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thực hiện; gửi kết quả thực hiện theo Kế hoạch về Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

3. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các Bộ, ngành, địa phương kịp thời phản ánh về Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, hướng dẫn, giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.